

**BÁO CÁO  
TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2018,  
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

-----

**Phần thứ nhất:**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2018**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018:**

**1. Thuận lợi:**

Năm 2018 sản xuất nông nghiệp trên toàn huyện trong điều kiện khá thuận lợi về thời tiết, khí hậu; cây trồng - vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt và được đánh giá là năm sản lượng các loại rau, củ, quả được mùa nhất so với nhiều năm trở lại đây; về sâu bệnh đều ở ngưỡng an toàn; có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ - UBND huyện và các cấp uỷ đảng chính quyền, các ngành chức năng, các ban ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở cùng với sự cố gắng nỗ lực của bà con nông dân cùng tham gia sản xuất; có các cơ chế, chính sách thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đã phát huy hiệu quả, được nông dân đón nhận tích cực là động lực khuyến khích nông dân phát triển sản xuất: Hỗ trợ mua giống lúa mới chất lượng cao vụ Xuân 2018; hỗ trợ mô hình trồng giống ngô biên đôi gen; hỗ trợ phát triển cây trồng vụ Đông và hỗ trợ sản xuất chăn nuôi, thủy sản đã động viên bà con nông dân tham gia sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Bên cạnh đó chất lượng hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày càng được cải thiện, cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng được đẩy mạnh ở tất cả các khâu: Từ làm đất, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển,... làm tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm thời gian và công sức cho bà con nhân dân.

**2. Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp năm 2018, còn gặp một số khó khăn như: Do ảnh hưởng của cơn bão số 10 gây ngập úng, khó khăn trong khâu làm đất đã làm giảm tiến độ gieo trồng cây vụ Đông 2017; đến vụ Xuân 2018, thời tiết có những diễn biến bất thường từ ngày 26/1- 8/2/2018 liên tục có các đợt rét đậm, rét hại, nhiệt độ trung bình trong ngày từ 9- 10C<sup>0</sup> làm hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng vụ xuân, cụ thể: 32 ha lúa chết chòm phải gieo cấy dặm lại, tập trung ở các xã như: Sơn Đông, Đình Chu, Thái Hoà, Liên Hoà, Đồng Ích... . Bên cạnh đó ngân sách Nhà nước đầu tư cho sản xuất trồng trọt còn thấp, một số cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nông

nghiệp còn bất cập, gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; giá cả vật tư, thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp không ổn định; giá trị ngày công lao động sản xuất ngành nông nghiệp thấp hơn nhiều so với ngày công lao động phổ thông khác, lực lượng lao động có sức khỏe, kiến thức dần chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ; diện tích canh tác nhỏ lẻ, manh mún khó đưa cơ giới hoá vào sản xuất nên chưa khuyến khích được nông dân đầu tư vào thâm canh phát triển sản xuất, mở rộng các vùng hàng hoá mang tính chất chuyên canh. Trước những khó khăn trên, Huyện uỷ - UBND huyện quan tâm chỉ đạo sát sao có hiệu quả, của các cấp uỷ đảng chính quyền, các ngành chức năng, các ban ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở và sự cố gắng nỗ lực của bà con nông dân nên sản xuất nông nghiệp của huyện năm 2018 đã đạt được những kết quả sau:

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018:**

### **1. Về trồng trọt:**

\* Tổng diện tích gieo trồng năm 2018 là 13.146,7ha/13.400ha, đạt 98,11% KH (trong đó cây vụ đông 2.749,0ha; cây vụ xuân 6.458,58 ha; cây vụ mùa 3.938,4 ha), giảm 359,4 ha so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó:

- Nhóm cây lương thực có hạt 9.272,2 ha, giảm 382,4ha SCK (Trong đó: Cây lúa 6.857,8ha, giảm 273,7ha so với cùng kỳ); ngô 2.414,4 ha, giảm 108,7ha SCK (trong đó: ngô vụ đông 1.850,7ha, giảm 206,1ha SCK); nhóm cây có củ như khoai lang, sắn giảm so với cùng kỳ; nhóm cây hàng năm khác đều tăng so với cùng kỳ.

+ Nguyên nhân diện tích cây trồng giảm so với cùng kỳ, nhất là về cây lúa, do sản lượng lúa vụ Xuân 2018 đạt năng suất cao, dẫn đến người dân không tập trung cho sản xuất lúa vụ Mùa, bên cạnh đó do giá trị sản xuất trồng trọt thấp hơn nhiều so với các ngành nghề khác nên người dân không mặn mà dẫn đến tình trạng đất bỏ trống.

- Năng suất lúa năm 2018 đạt 57,93tạ/ha, tăng 3,0tạ/ha SCK; năng suất ngô đạt 41 tạ/ha =101%KH, tăng 1,4tạ/ha SCK (trong đó: Năng suất lúa vụ xuân đạt 59,95tạ/ha; lúa vụ mùa 55 tạ/ha), một số loại cây trồng chính khác cho năng suất cao hơn SCK năm 2017.

- Sản lượng lương thực cây có hạt đạt 49.629,82 tấn, tăng 464,71 tấn so với cùng kỳ ( trong đó sản lượng lúa 39.725,52 tấn, tăng 548,67 tấn so với cùng kỳ; Sản lượng ngô 9.904,3 tấn, giảm 83,96 tấn so với cùng kỳ), năng suất hầu hết các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ.

*(Chi tiết tại Bảng I; B1; B2; B3 phần phụ lục đính kèm).*

\* Thực hiện Chương trình thí điểm đầu tư phát triển vùng sản xuất Thanh long ruột đỏ bền vững phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu theo mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ tại huyện Lập Thạch giai đoạn 2017-2020. Trong năm 2018, sản

phẩm thanh long ruột đỏ bước đầu đã thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi tiêu thụ từ sản xuất đến tiêu dùng theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm được Hội Thanh long ruột đỏ huyện Lập Thạch và HTX Bình Minh xã Ngọc Mỹ ký hợp đồng tiêu thụ sản lượng theo hợp đồng từng đợt quả (gồm có siêu thị Big C, siêu thị CoopMart, hệ thống siêu thị Vincom tại tỉnh Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận). Đồng thời đã có một số doanh nghiệp tiêu thụ nông sản hoa quả tươi ở Hà Nội liên hệ tiêu thụ sản phẩm. UBND huyện chỉ đạo Hội sản xuất thanh long ruột đỏ huyện phối hợp với HTX Nông thôn mới Đại Phúc xúc tiến thương mại và xuất khẩu 20 tấn quả thanh long ruột đỏ sang thị trường Hồng Kông và 10 tấn quả thanh long ruột đỏ hữu cơ sang thị trường Úc. Đây là ngưỡng bước đi đầu tiên để mở rộng sản xuất và nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng, hiệu quả sản phẩm thanh long ruột đỏ huyện Lập Thạch để cung cấp cho thị trường trong nước và ngoài nước đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

## **2. Chăn nuôi – thú y – thủy sản:**

### **2.1. Chăn nuôi:**

Năm 2018 tình hình chăn nuôi phát triển tốt, số lượng đầu con trâu, bò, gia cầm và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đều tăng so với cùng kỳ; không có dịch bệnh xảy ra. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng lợn giảm so với cùng kỳ, thị trường tiêu dùng ổn định khiến người chăn nuôi yên tâm đầu tư, đặc biệt giá lợn hơi biến động giảm trong những tháng đầu năm nhưng đã tăng trở lại từ tháng 04 đến nay, người chăn nuôi có lãi. Tuy nhiên khuyến cáo người dân không nên tăng đàn ô ạt, nếu mua con giống với giá cao thì chi phí chăn nuôi tăng, ngoài ra cần theo dõi thêm biến động của thị trường để quyết định việc mở rộng sản xuất cho phù hợp.

Theo kết quả điều tra tính đến 1/10/2018, tổng đàn trâu 4.885 con, tăng 249 con SCK; bò 22.856 con, tăng 161 con SCK; đàn lợn 91.727 con (không tính lợn sữa), giảm 30.634 con SCK; đàn gia cầm 1.361.206 con, tăng 137.752 con SCK. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng so với cùng kỳ: trâu 516,6 tấn, tăng 28,3 tấn; bò 1.343,3 tấn, tăng 17,6 tấn; lợn 5.543,8 tấn, giảm 28,7 tấn; gia cầm 1.393,7 tấn tăng 72,6 tấn.

Năm 2018 tổng đàn bò sữa trên địa bàn huyện là 335 con (trong đó bò cho khai thác sữa 300 con, bê sữa 35 con), tăng 67 con so với cùng kỳ. Giá sữa bò hiện nay 11.300 đ/lít, giữ ổn định so với năm 2017, sản lượng sữa ước tính đến 30/09/2018 đạt 800.000 tấn, giá trị sản xuất đạt khoảng 9 tỷ đồng. Năm 2018 đã tiêm phòng LMLM, THT, phun khử trùng tiêu độc và triển khai bấm thẻ tai cho toàn bộ số bò sữa hiện có, đạt 100% KH.

Triển khai nghiệm thu hầm BIOGA được 278/348 hầm và 130 hộ chăn nuôi có đệm lót sinh học thuộc dự án hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018 trên địa bàn

### **2.2. Thú y:**

Công tác phòng chống dịch bệnh được tích cực triển khai, kiểm soát tốt nên không có dịch bệnh xảy ra. Chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai tiêm phòng cho đàn GSGC và phun khử trùng tiêu độc đảm bảo kế hoạch. Tuy nhiên ở một số địa phương công tác phun khử trùng tiêu độc, tiêm phòng vắc xin đại cho đàn chó, mèo đạt tỷ lệ thấp (20%), chất lượng chưa cao, việc giám sát thực hiện chưa chặt chẽ, nguyên nhân chủ yếu do tâm lý chủ quan của người dân.

### **2.3. Thủy sản:**

Chăn nuôi thủy sản bước đầu được người dân quan tâm đầu tư thâm canh có hiệu quả với diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản 792,5 ha, trong đó có mô hình một vụ lúa, một vụ cá với diện tích 240,7ha ở các vùng trũng, mô hình nuôi cá rô phi đơn tính và cá chép lai ba máu, mô hình cá chép lai ba máu và cá mè, mô hình nuôi cá chép lai ba máu đồng chiêm trũng ... đem lại hiệu quả kinh tế cao, Tổng sản lượng thủy sản năm 2018 ước đạt 1.502,0 tấn, tăng 20,2 tấn SCK.

### **3. Kết quả thực hiện các chương trình hỗ trợ:**

*\* Thực hiện hỗ trợ giá lúa, trợ cước miền núi và hỗ trợ theo tái cơ cấu nông nghiệp theo Quyết định 06;07 của UBND tỉnh :*

*- Về trồng trọt:*

+ Hỗ trợ lúa chất lượng cao: Vụ Đông Xuân 2017-2018, hỗ trợ 138.227kg, với diện tích 2.764,54 ha, chiếm 68% tổng diện tích trồng lúa. Trong đó: Hỗ trợ giá lúa, trợ cước miền núi là 44.567kg (tương ứng 891,34ha ) và hỗ trợ giống lúa chất lượng cao theo tái cơ cấu nông nghiệp 93.660kg (tương ứng 1.873,2ha) với cơ chế hỗ trợ 70% giá giống, gồm các giống: Thiên Ưu 8, TBR 225, HT1, Giống Nếp IRi352, Q5, được triển khai ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Cơ bản các mô hình đều cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất lúa thông thường (trong cùng điều kiện canh tác), hiệu quả kinh tế trung bình tăng khoảng 3-5 triệu đồng/ha, nơi cao tăng 8-12 triệu đồng/ha.

+ Về hỗ trợ giống ngô biến đổi gen: Hỗ trợ theo tái cơ cấu nông nghiệp gồm 2 giống ngô NK4300Bt/GT và NK66Bt/GT với quy mô 1.791,8 ha. Trong đó: Riêng vụ Đông 2017 hỗ trợ 1.495,8ha, chiếm 81% diện tích và vụ Xuân 2018 hỗ trợ 296,0 ha (Mức hỗ trợ 2.600.000đ/ha), tập trung nhiều ở các xã: Đồng Ích, Sơn Đông, Xuân Hoà, Liên Sơn ... . Sử dụng giống ngô biến đổi gen đem lại hiệu quả về quản lý cỏ dại, kháng sâu đục thân và hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường. Các mô hình trồng ngô biến đổi gen mang lại hiệu quả kinh tế 13,7 triệu đồng/ha, cao hơn 5,7 triệu đồng/ha so với trồng giống ngô thường trong cùng điều kiện canh tác.

*- Chăn nuôi:* Tổ chức rà soát, nghiệm thu số lượng đàn GSGC của các hộ chăn nuôi thực hiện các nội kế hoạch hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thủy sản của huyện Lập Thạch năm 2018 theo QĐ 06; 07 của UBND tỉnh: Hỗ trợ phát triển Lợn nái ngoại 400 con; Hỗ trợ mua thay thế lợn đực giống 20 con, bò đực giống 10 con; bình tuyển đàn bò cái nền 1000 con , bình tuyển bò đực giống 80 con, lợn đực giống 250 con. Chỉ đạo phòng Tài chính - kế hoạch huyện, Trạm Chăn nuôi-

Thú y, Trạm Khuyến nông phối hợp với Chi cục Chăn nuôi - thú y tỉnh, nghiệm thu hỗ trợ theo Quyết định giao, dự kiến nghiệm thu xong vào tháng 11/2018 để giải ngân kinh phí.

- *Thủy sản*: Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, đã hỗ trợ cấp cá giống cho các hộ dân 33,0 ha, trong đó gồm mô hình nuôi cá rô phi đơn tính và cá chép lai ba máu với tổng số 30 ha giống cá chép lai ba máu và cá mè ở 2 xã Tiên Lữ 24ha, Đồng Ích 6 ha; mô hình nuôi cá chép lai ba máu đồng chiêm trũng tại hộ ông Đỗ Trung Lương, thôn Quang Trung, xã Tiên Lữ với diện tích 3ha; bên cạnh đó triển khai mô hình nuôi cá lồng tại sông Phó Đáy xã Thái Hoà và tại đập Đồng Mỏ xã Liên Sơn theo đánh giá bước đầu cá dễ nuôi, sinh trưởng, phát triển tốt, phù hợp với điều kiện môi trường nuôi, dự kiến sẽ cho thu hoạch vào cuối năm và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

\* *Về hỗ trợ sản xuất vụ Đông 2017-2018*: Thực hiện Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc V/v phê duyệt dự toán và cấp kinh phí hỗ trợ sản xuất cây vụ Đông năm 2017, UBND huyện giao phòng Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp chi cục Thống kê, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện cùng với UBND các xã, thị trấn và Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức nghiệm thu được 588,9378 ha, kinh phí hỗ trợ 824.512.920 đồng. Trong đó: Cây ngô thường 366,7696 ha, Khoai lang 211,7158 ha, Đậu tương 3,6607 ha, Lạc 6,79 ha (4 loại cây trồng vụ đông trên với mức hỗ trợ 1.400.000đ/ha).

\* *Về Sản xuất cây hàng hoá*: Trong vụ Đông 2017 phối hợp với Chi cục Trồng trọt & BVTV tỉnh triển khai hỗ trợ sản xuất cây hàng hoá với tổng diện tích 85,7 ha. Trong đó: 60,5 ha bí đỏ; 23,23 ha ớt và 2,0ha dưa chuột. Tập trung ở các xã: Đồng Ích, Bàn Giản, Triệu Đề, Quang Sơn ....

#### **4. Công tác bảo vệ thực vật và các hoạt động dịch vụ nông nghiệp:**

UBND huyện giao phòng NN&PTNT phối hợp với Trạm trồng trọt & BVTV xây dựng phương án BVTV đối với các cây trồng chính trong từng vụ cụ thể và thông báo cao điểm sâu bệnh trên bằng văn bản và hệ thống loa truyền thanh từ huyện đến cơ sở để người dân chủ động phòng trừ, chỉ đạo cán bộ chuyên môn thường xuyên thăm đồng để dự thính, dự báo tình hình sâu bệnh, đôn đốc các địa phương thực hiện các biện pháp phòng trừ ...., do đó, đó hạn chế thấp nhất diện tích cây trồng bị thiệt hại do sâu, bệnh gây ra.

Công tác thủy lợi: Ngay từ đầu vụ UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Lập Thạch, Xí nghiệp Thủy nông Móng cầu xây dựng phương án và hợp đồng tưới từng vụ cho mỗi loại cây trồng, thực hiện công tác nghiệm thu diện tích tưới tiêu theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Trung tâm giống cây trồng tỉnh Vĩnh Phúc, cửa hàng vật tư Nông nghiệp huyện, các HTX, tổ khuyến nông cơ sở đã đảm bảo cung cấp đủ giống cây trồng

và vật tư phân bón kịp thời. Đảm bảo số lượng và chất lượng có địa chỉ rõ ràng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

### **5. Công tác khuyến nông:**

Năm 2018 công tác khuyến nông bằng nhiều hình thức hoạt động đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tiến bộ kỹ thuật, triển khai 05 mô hình: Mô hình nuôi cá trắm cỏ trong lồng bè tại hồ Đồng Mồ - xã Liên Sơn quy mô 4 lồng (4000 con), mô hình chăn nuôi chó thương phẩm nhốt lồng tại xã Ngọc Mỹ quy mô 100 con, mô hình trình diễn ứng dụng hiệu ứng hàng biên trên cây lúa TBR225 trong vụ mùa tại xã Văn Quán quy mô 2 ha (40 hộ tham gia), mô hình trình diễn giống lúa LTh31 vụ xuân 2018 tại xã Đình Chu quy mô 5ha và mô hình khảo nghiệm giống lúa Thái Bắc 1798 tại xã Thái Hòa. Bên cạnh đó tổ chức 24 lớp tập huấn với hơn 1.600 lượt người tham gia, tập trung vào các lĩnh vực tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật gắn với mô hình trình diễn, tuyên truyền nhân rộng mô hình đã góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển, nâng cao dân trí, góp phần quan trọng vào những thành tựu của sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

### **6. Thủy lợi – PCLB & TKCN:**

UBND huyện xây dựng Kế hoạch PCTT và TKCN năm 2018; Quyết định thành lập BCH PCTT năm 2018 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCH. Chuẩn bị lệnh báo động, lệnh huy động vật tư, nhân lực sẵn sàng khi có tình huống xảy ra. Triển khai họp các cụm PCLB & TKCN theo kế hoạch, kiểm tra việc triển khai kế hoạch PCLB & TKCN của từng địa phương và những kiến nghị, đề xuất của từng cụm để công tác PCLB đạt hiệu quả cao, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi bão, lũ xảy ra, chỉ đạo 2 công ty thủy lợi có phương án trữ và xả nước hợp lý vừa đảm bảo tưới tiêu, vừa đảm bảo an toàn cho các hồ đập, các công trình thủy lợi khi có mưa lớn. Tiến hành kiểm tra các hệ thống công trình thủy lợi, các điểm sung yếu, các trục tiêu, đê, kè cống..... trước mùa mưa bão.

Chỉ đạo các xã, thị trấn phối hợp tốt với 02 công ty thủy lợi, cung cấp đầy đủ, kịp thời nước phục vụ gieo cấy và tưới dưỡng cây trồng, đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp chống hạn cho cây trồng năm 2018.

Ban chỉ huy PCLB & TKCN huyện ban hành công điện hỏa tốc; các văn bản chỉ đạo Ban chỉ huy PCLB&TKCN các xã, thị trấn về việc đối phó với bão, mưa lớn đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên trong cơn giông trưa ngày 4/6/2018, đã xảy ra hiện tượng sét, đánh chết 14 con lợn nhà ông Đỗ Văn Tuấn, thôn Văn Trung, xã Ngọc Mỹ, ước thiệt hại khoảng 75 triệu đồng; ngay sau khi xảy ra thiệt hại, UBND huyện đã chỉ đạo ngành nông nghiệp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị báo cáo, xử lý kịp thời.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Năm 2018, sản xuất nông nghiệp của huyện gặp nhiều thuận lợi về yếu tố thời tiết để cây trồng sinh trưởng, phát triển; năng suất, sản lượng đều cao hơn so với cùng kỳ, đặc biệt là về cây lúa năng xuất đạt 57,93 tạ/ha, tăng 3 tạ/ha so với cùng kỳ. Bên cạnh đó ngành chăn nuôi giá các loại sản phẩm chăn nuôi hiện đang ở mức cao tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất phát triển; đàn gia súc và gia cầm phát triển tốt, sản phẩm các loại tăng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn. Chăn nuôi thủy sản do có những cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nên diện tích nuôi trồng và sản lượng nuôi trồng thủy sản không ngừng tăng lên so với cùng kỳ. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống thủy lợi ngày càng hoàn thiện hơn.

Tuy nhiên năm 2018 giá rau, củ, quả bấp bênh thấp hơn so với cùng kỳ và không ổn định; nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp nhất là mạng lưới cán bộ khuyến nông cơ sở còn thiếu và yếu. Song, dưới sự lãnh đạo tích cực, sát sao của các cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của bà con nông dân trong công tác khắc phục khó khăn triển khai sản xuất, góp phần đưa năng suất cây trồng ngày càng tăng, đảm bảo về an ninh lương thực trên địa bàn.

## **2. Những hạn chế, nguyên nhân:**

### **2.1. Hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp vẫn còn những hạn chế cần phải được khắc phục là:

*Về trồng trọt:* Công tác lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền một số xã chưa quan tâm về phát triển nông nghiệp, chủ yếu quan tâm về phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, dẫn đến một số bộ phận người dân không nắm bắt được thông tin hoặc nắm bắt thông tin còn chậm, muộn về các cơ chế chính sách hỗ trợ.

Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, việc xây dựng, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa còn nhỏ, phân tán chưa đảm bảo về diện tích theo quy định hỗ trợ của tỉnh. Chưa xây dựng được nhiều sản phẩm thương hiệu nông nghiệp của huyện (hiện nay chỉ có thương hiệu Thanh long ruột đỏ Lập Thạch và cá thính Lập Thạch).

Thực hiện Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều, phần đa không đúng chuyên môn nên rất khó khăn trong triển khai phát triển sản xuất trồng trọt ở cơ sở.

Về chăn nuôi: Tiến độ tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm còn chậm, các xã, thị trấn chưa tích cực vào cuộc, còn nhân dân do nhận thức hạn chế nên chủ quan xem nhẹ công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt là tiêm vắc xin phòng dại cho đàn chó, mèo. Trong quá trình thực hiện Quyết định 07/2016/QĐ-UBND, còn gặp khó khăn như: Nhu cầu về vốn cho phát triển chăn nuôi là rất lớn, nguồn vốn vay thì

chưa tiếp cận được, quy mô hỗ trợ giống vật nuôi tập trung vào những hộ có quy mô tương đối lớn, lại tập trung vào những hộ có thu nhập khá trở lên, hộ nghèo, cận nghèo khó tiếp cận.

Về thủy sản: Còn nhiều diện tích mặt nước chưa được nhân dân đầu tư thâm canh để phát huy hiệu quả, đặc biệt là vùng phía nam của huyện, cần phát huy hết lợi thế vùng nuôi trồng thủy sản trong thời gian tới.

Về thủy lợi: Công tác phối hợp của một số xã với 2 công ty dịch vụ thủy lợi trong việc điều hành, nạo vét kênh, mương cung cấp nước tưới cho cây trồng chưa chặt chẽ, một số diện tích đất màu không có hệ thống thủy lợi vẫn tiến hành nghiệm thu hỗ trợ. Mặt khác việc đầu tư tu sửa, nâng cấp, nạo vét kênh nội đồng của các công ty thủy lợi còn chưa đảm bảo nên có lúc chưa phục vụ kịp thời tưới tiêu, còn có một số ý kiến thắc mắc của nhân dân.

## **2.2. Nguyên nhân:**

- *Nguyên nhân khách quan:* Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, là ngành sản xuất đặc thù, rủi ro cao, hiệu quả sản xuất và lợi nhuận thấp, do vậy mà doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này bị hạn chế. Ruộng đất manh mún, sản xuất nhỏ lẻ nên khó khăn trong áp dụng tiến bộ KHKT, việc liên kết trong sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nông sản còn hạn chế, gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất. Bên cạnh đó người dân ngại việc tiếp xúc với hóa chất thuốc BVTV tạo nên tâm lý lo ngại, ảnh hưởng đến việc đầu tư sản xuất của nhân dân.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Công tác chỉ đạo, tuyên truyền của một số địa phương chưa quyết liệt, một số nơi cán bộ chưa thực sự vào cuộc, một bộ phận người dân chưa thực sự quan tâm đến sản xuất. Bên cạnh đó cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp chưa đồng bộ, nhiều khi khó áp dụng. Chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực nông nghiệp chưa đủ mạnh... Nhận thức về ATTP của một bộ phận nông dân chưa đầy đủ, nên công tác quản lý nhà nước về vệ sinh ATTP còn gặp nhiều khó khăn.



**Phần thứ hai:**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**I. NHẬN ĐỊNH TRONG THỜI GIAN TỚI:**

Trước những diễn biến khó lường của thời tiết, nhận định tình hình sản xuất nông nghiệp trong năm 2019 sẽ gặp nhiều khó khăn. Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Vĩnh Phúc, trong năm 2019 bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động ít hơn trung bình nhiều năm, mùa mưa kết thúc sớm, mưa ít và khô hạn có thể xảy ra diện rộng trên phạm vi cả nước, trong các tháng cuối năm 2018 chịu ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường sớm hơn (*từ tháng 09/2018 đã chịu ảnh hưởng của đợt không khí lạnh tăng cường đầu tiên*), khả năng rét đậm đúng quy luật (*muộn hơn so với TBNN*), nền nhiệt độ vụ Đông xuân 2018-2019 ở mức cao hơn so với TBNN là 0,5 - 1<sup>0</sup>C; Đợt rét đậm đầu tiên khả năng xuất hiện vào đầu tháng 1 năm 2019 (*muộn hơn so với TBNN*); trong vụ rét nhất là vào tháng 1 năm 2019, nhiệt độ trung bình ngày 14 - 15<sup>0</sup>C, nhiệt độ thấp nhất từ 9 - 11<sup>0</sup>C, gây khó khăn cho việc làm đất sản xuất và gieo trồng cây vụ xuân. Trong năm 2019 khả năng hạn hán thiếu nước tưới cho cây trồng có thể xảy ra liên tiếp, nắng nóng, mưa bão làm ảnh hưởng tới chất lượng, số lượng cây trồng và đàn vật nuôi. Sản xuất nông nghiệp ngày càng khó khăn, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, thu nhập thấp, bấp bênh khiến cho một bộ phận nông dân có tâm lý chán nản, không đầu tư sản xuất, có xu hướng bỏ ruộng. Bên cạnh việc diễn biến bất thường của thời tiết là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh hại phát triển, càng gây tâm lý chán nản cho người dân.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG:**

Mở rộng tối đa diện tích cây trồng của các vụ trong năm, hạn chế tình trạng để đất trống. Tăng cường sử dụng giống có chất lượng tốt, năng suất cao, giống chống chịu sâu bệnh, gắn liền với đầu tư thâm canh, đảm bảo khung thời vụ...

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích cây hàng hoá có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ; mở rộng quy mô các vùng trồng trọt sản xuất hàng hoá để tạo khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, thông qua việc thực hiện tốt Nghị Quyết số 201/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của HĐND tỉnh về Tái cơ cấu nông nghiệp.

Tuyên truyền sâu, rộng chủ trương dồn thửa, đổi ruộng của tỉnh nhằm góp phần đẩy mạnh áp dụng TBKHKT, cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là khâu làm đất, gieo trồng và thu hoạch để giảm căng thẳng về lao động lúc thời vụ, hạ giá thành sản phẩm. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuê ruộng, gom ruộng để sản xuất tập trung nhằm tạo khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, sức cạnh tranh cao; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, dần hình thành nhiều mô hình “sản xuất theo chuỗi giá trị” trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền mở rộng áp dụng các TBKT được đánh giá có hiệu quả vào sản xuất như: Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ... nhằm tránh nguy cơ ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái do lạm dụng phân bón vô cơ và thuốc BVTV.

Làm tốt công tác đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong sản xuất trồng trọt. Bón phân đều, cân đối; tăng cường sử dụng phân bón tổng hợp, phân hữu cơ vi sinh, phân bón lá, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đầu ra cho các sản phẩm hàng hóa của huyện; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài huyện, tỉnh đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm trồng trọt trên địa bàn. Từng bước đăng ký thương hiệu cho một số sản phẩm hàng hóa của huyện.

Chủ động có các phương án phòng chống thiên tai, dịch hại. Sử dụng nguồn nước tưới hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

Trước tình hình đó, các cấp, các ngành, các phòng, ban chuyên môn cần tập trung chỉ đạo quyết liệt trong công tác sản xuất năm 2019, nhằm giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, kịp thời động viên nhân dân tích cực hăng hái tham gia sản xuất để năm 2019 sản xuất nông nghiệp giành được thắng lợi.

### **III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:**

#### **1.1. Mục tiêu chủ yếu:**

##### **1.1.1. Trồng trọt:**

Tổng diện tích gieo trồng phân đầu 13.200 ha/năm; tổng sản lượng có hạt: trên 47.900 tấn. Cụ thể như sau:

- *Cây lúa*: Diện tích phân đầu 7.000 ha/năm (Lúa vụ xuân 4.000ha; vụ mùa 3.000ha), năng suất phân đầu đạt 57 tạ/ha; sản lượng 39.900 tấn.

- *Cây ngô*: Diện tích phân đầu 2.000ha/năm (Ngô xuân: 300ha; vụ mùa 200ha; ngô đông: 1.500ha), năng suất phân đầu đạt 40 tạ/ha; sản lượng 8.000 tấn.

- *Cây khoai lang*: Diện tích phân đầu 550ha/năm (Vụ xuân: 100ha; vụ mùa 70ha; Vụ đông: 380ha), năng suất phân đầu đạt 102 tạ/ha; sản lượng 5.610 tấn.

- *Cây sắn*: Diện tích phân đầu 760ha/năm, năng suất phân đầu đạt 120 tạ /ha; sản lượng 9.120tấn.

- *Cây lạc*: Diện tích phân đầu 860ha/năm (lạc xuân 680ha, lạc mùa 160ha; lạc đông 20ha), năng suất phân đầu đạt 18 tạ /ha; sản lượng 1.548 tấn.

- *Cây đậu tương*: Diện tích phân đầu 55ha/năm (vụ xuân: 15ha; vụ mùa 20ha; vụ đông 20ha), năng suất phân đầu đạt 17 tạ /ha; sản lượng 94tấn.

- *Đậu đỗ các loại*: Diện tích phân đầu 45ha/năm (vụ xuân: 35ha; vụ mùa 10ha), năng suất phân đầu đạt 8,0 tạ /ha; sản lượng 36tấn.

- *Cây rau các loại*: Diện tích phân đầu 770ha/năm (vụ xuân: 210ha, vụ mùa 200ha, vụ đông 360ha), năng suất phân đầu đạt 143 tạ /ha; sản lượng 11.011 tấn.

- *Cây TAGS*: Diện tích phân đầu 750ha/năm (vụ xuân 250ha, vụ mùa 250ha, vụ đông 250ha), năng suất phân đầu đạt 255 tạ /ha; sản lượng 19.125tấn.

- *Cây trồng khác*: Diện tích phân đầu trồng 410ha/năm để có năng suất và hiệu quả cao.

*(Chi tiết tại Bảng II phân phụ lục đính kèm).*

\* Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền sâu rộng, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung thuộc Chương trình phát triển vùng sản xuất thanh long ruột đỏ bền vững phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu theo mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ tại huyện Lập Thạch giai đoạn 2016 – 2020; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, xuất khẩu thanh long ruột đỏ.

\* **Tiến độ gieo trồng cây vụ đông năm 2018**: Tính đến thời điểm báo cáo ngày 30/10/2018 toàn huyện đã gieo trồng được 2.463,76ha/2.900ha đạt 85% KH, trong đó: Cây ngô: 1.341,74 ha/1.900 ha kế hoạch, đạt 71%; cây khoai lang: 292,7ha/390 ha kế hoạch, đạt 75%; cây đậu tương 45,86ha/30ha, đạt 153% kế hoạch; Cây lạc 26,6ha/30ha, đạt 89% kế hoạch; Rau các loại 470,12ha/325ha, đạt 145% kế hoạch; cây thức ăn gia súc 203,88ha/120ha, đạt 170%; Cây trồng khác 82,87ha.

\* Thực hiện hỗ trợ sản xuất cây vụ Đông năm 2018 đã được UBND tỉnh phân bổ theo Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 cho huyện Lập Thạch 950ha (trong đó hỗ trợ trực tiếp tiền cho nông dân tham gia sản xuất ngô thường 500 ha/1.900ha ngô theo kế hoạch, đậu tương 30 ha, lạc 30 ha, khoai lang 390 ha, mức hỗ trợ 1.400.000 đồng/ha) . Hiện nay diện tích trồng ngô trên địa bàn huyện đã trồng được trên 1.300ha, trong khi đó theo phân bổ UBND tỉnh hỗ trợ 500 ha ngô. Như vậy rất khó khăn trong công tác phân bổ chỉ tiêu theo Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 đến các xã, thị trấn để thực hiện hỗ trợ cây vụ Đông 2018.

\* Thực hiện cơ chế hỗ trợ chi phí mua giống lúa chất lượng năm 2019 theo Nghị quyết 201/2015/NQ –HĐND ngày 22/12/2015, hiện nay các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã đăng ký kế hoạch triển khai với tổng số 3.763,2ha (tương đương 188.159kg giống). Trong đó: Vụ Đông xuân 2.770,2 ha (tương đương 138.509 kg giống) và vụ Mùa 993,0ha (tương đương 49.650kg giống) gồm các giống gồm các giống: Thiên ưu 8, RVT, Kim cương 111, TBR225. Định mức hỗ trợ 70% chi phí mua giống, không quá 1,05 triệu đồng/ha; đối tượng hỗ trợ thực hiện theo diện tích canh tác và không quá 3 năm/Người sản xuất. Tuy nhiên trên địa bàn huyện Lập Thạch, hàng năm có trên 7.000 ha lúa, và khoảng trên 20.000 hộ dân tham gia sản xuất, về danh sách tên người dân tham gia sản xuất lúa liên

tục biến động trong 3 năm. Như vậy rất khó khăn trong công tác rà soát, triển khai sản xuất đến người dân.

- Các xã, thị trấn đã đăng ký kế hoạch triển khai mô hình sản xuất hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGAP năm 2019 với tổng số 95ha (gồm 70 ha bí đỏ, 25 ha Ót), tập trung ở các xã Đồng Ích, Bàn Giản, Bắc Bình, Quang Sơn..., và nhu cầu thực hiện hỗ trợ máy nông nghiệp năm 2019 với tổng số 65 máy (gồm: máy thái cỏ cho bò sữa, máy làm đất, máy nghiền trộn thức ăn gia súc, gia cầm...), tập trung ở các xã Thái Hòa, Đồng Ích, Văn Quán và thị trấn Hoa Sơn...

**\* Danh mục giống cây trồng được hỗ trợ theo Quyết định 07/2016/QĐ-UBND, trong năm 2019 như sau:**

**- Giống lúa chất lượng:**

+ Vụ xuân: Thiên ưu 8, RVT, Kim cương 111, TBR225 (chất đất tốt, thâm canh);

+ Vụ Mùa: Thiên ưu 8, RVT.

**- Hỗ trợ sản xuất rau quả hàng hóa an toàn theo VietGAP:**

+ Cây bí đỏ: F-868, Supper godstar 999, Super Dream 59, QM 68;

+ Cây khoai tây: Sinora;

+ Cây cà chua: Savior, tre Việt Savi-01, cà chua trên gốc cà tím;

+ Cây ớt: Hot Chilli, Hiếm lai F1 Demon;

+ Cây dưa chuột: VL106F1, VL118F1;

+ Rau ăn lá: Rau cải, súp lơ, su hào, rau muống, rau ngót, rau su su ăn ngon, rau mồng tơi, rau dền, rau đay, hành.

**1.1.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản:**

Với những kết quả đạt được trong công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản của năm 2018, xây dựng kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

**1.1.2.1. Chăn nuôi:**

Tổng đàn trâu: 5.100 con, tăng 215 con so với năm 2018;

Tổng đàn bò: 23.200 con, tăng 344 con so với năm 2018;

Tổng đàn lợn xuất chuồng (không tính lợn sữa): 95.000 con, tăng 3.273 con so với năm 2018;

Tổng gia cầm: 1.100.000 con, giảm 261.206 con so với năm 2018.

Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền duy trì, phát triển đàn bò sữa hiện có trên địa bàn huyện để có thu nhập và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Phần đầu tổng đàn bò sữa đạt 550con, tăng 130 con so với năm 2018.

**1.1.2.2. Thú y:**

Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cách phòng, chống nóng và chống rét để bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, thủy sản. Động viên nhân dân tích cực tăng quy mô đàn vật nuôi. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm và phun thuốc khử trùng tiêu độc năm 2018 đạt 100% kế hoạch.

#### **1.1.2.3. Thủy sản:**

Tiếp tục phát huy có hiệu quả 792,5ha, xây dựng vùng chuyên canh nuôi trồng thủy sản phát triển theo vùng, xã trọng điểm gắn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng tăng năng suất, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, phấn đấu đạt sản lượng 1.550 tấn.

#### **1.1.3. Công tác bảo vệ thực vật:**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm tiếp tục phổ biến Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật sửa đổi, những chủ trương biện pháp của các cấp về phòng trừ dịch hại bảo vệ cây trồng. Làm tốt công tác điều tra dự tính dự báo tình hình sâu bệnh ngay từ đầu vụ, cũng như trong tháng cao điểm phòng trừ dịch hại bảo vệ lúa và các cây màu. Phân công cán bộ kỹ thuật hỗ trợ các địa phương công tác chỉ đạo, phòng trừ sâu bệnh hại và kiểm soát kịp thời không để xảy ra mất mùa do dịch hại

#### **1.1.4. Công tác khuyến nông:**

Tập trung theo hướng chủ động, tích cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, bám sát và phục vụ trực tiếp các chủ trương, chính sách lớn của ngành. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông theo hướng: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khuyến nông; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền với các loại hình đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp với trình độ của nông dân; đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá, chú trọng đến tính hiệu quả và khả năng nhân rộng của các mô hình khuyến nông.

#### **1.1.5. Thủy lợi - phòng chống lụt bão:**

Xây dựng kế hoạch PCLB & TKCN; thành lập BCH PCLB & TKCN huyện năm 2019 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCH; chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch PCLB & TKCN; kiện toàn BCH của xã, thị trấn vào quý I năm 2019 và chuẩn bị tốt công tác 4 tại chỗ. Kiểm tra, rà soát các công trình thủy lợi, hồ đập đê điều, các công trình trọng điểm có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão để xây dựng kế hoạch tu sửa trước mùa mưa bão năm 2019.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với 2 công ty thủy lợi có kế hoạch điều tiết nước để chủ động tưới, tiêu phục vụ gieo trồng và tưới dưỡng, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất năm 2019.

### **1.2. Nhiệm vụ, giải pháp:**

#### **1.2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất:**

Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ với ngành Nông

ng nghiệp & PTNT làm tốt công tác chỉ đạo, tổ chức sản xuất. Trên cơ sở chủ trương, định hướng của tỉnh về tái cơ cấu nông nghiệp, các xã, thị trấn cần cụ thể hoá cho phù hợp, bám sát tình hình sản xuất để có biện pháp chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, thực sự coi đây là nhiệm vụ quan trọng cần được ưu tiên ở cơ sở.

Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thường xuyên bám sát cơ sở, tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện tốt cơ cấu giống cây trồng và thời vụ do Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành và các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất, đồng thời phát triển, xây dựng mô hình theo tiêu chuẩn VietGAP.

### **1.2.2. *Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền:***

Tuyên truyền rộng rãi các cơ chế chính sách hỗ trợ cho người dân về nông nghiệp, đồng thời vận động và hướng dẫn nhân dân thành lập các tổ hợp tác hoặc hợp tác xã để tổ chức sản xuất có sự quản lý và liên kết với các doanh nghiệp đầu tư vốn cho sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả, kỹ thuật thâm canh, những giống cây trồng mới, về an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến của thời tiết, các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất và biện pháp khắc phục. Đặc biệt, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nông dân về kỹ thuật canh tác tiên tiến, sử dụng phân bón cân đối và phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời, bảo vệ an toàn cho sản xuất.

- *Về chăn nuôi, thú y, thủy sản:* Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cách phòng, chống nóng và chống rét để bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, thủy sản. Trong chăn nuôi tập trung vào ngành bò sữa, bò, lợn ở các xã phía Bắc, vùng giữa của huyện, chăn nuôi gắn với chế biến thủy sản ở các xã phía Nam của huyện, động viên nhân dân tích cực tăng quy mô đàn vật nuôi, nhưng cần bố trí thời gian tăng đàn hợp lý tránh tình trạng ồ ạt, dẫn đến tình trạng cung lớn hơn cầu. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm và phun thuốc khử trùng tiêu độc năm 2019.

### **1.2.3. *Bố trí cơ cấu cây trồng, giống và thời vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương:***

Bố trí cơ cấu giống thời vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng đa dạng hoá cây trồng, tăng diện tích các loại cây có giá trị kinh tế như rau, hoa quả.... kết hợp áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới để tăng hiệu quả kinh tế. Tranh thủ mọi điều kiện để gieo trồng tối đa diện tích có thể và trong khung thời vụ tốt nhất. Cụ thể:

- *Cây Lúa:* Trà lúa xuân sớm tập trung ở các xã có vùng chiêm trũng, dễ bị ngập úng; cây bằng các giống lúa dài ngày như NX30, Xi23, X21, X33.... Trà lúa xuân muộn là trà lúa chủ lực (chiếm trên 80 % diện tích), ổn định diện tích và có năng suất cao, tập trung ở tất cả các xã, thị trấn trong toàn huyện. Ngoài các giống lúa thuần như: KD18, vĩdi3, Q5,.... Các xã cần tập trung chỉ đạo sản xuất thành vùng tập trung các giống chất lượng cho năng suất, chất lượng cao như: Thiên ưu 8, HT1, RVT, TBR225, BC15, Kim cương 111... Trà lúa mùa bố trí các giống trung và ngắn ngày để thu hoạch kịp làm vụ đông như: KD18, HT1, Thiên ưu 8, Q5, PC6, RVT, QR1, TBR36, TBR225, ....

*Cây Ngô:* Cây ngô xuân bố trí đất bãi, vùng cao khó nước dùng các giống LVN4, NK4300, NK6654, HN45... Cây ngô đông chủ yếu trồng các giống: LVN4, NK4300, NK6654; giống ngô biến đổi gen ... . Để đảm bảo diện tích gieo trồng đúng khung thời vụ, hết diện tích cần tập trung hướng dẫn, chỉ đạo người dân làm ngô bầu.

*Cây đậu tương, đậu đỗ các loại:* gieo trên đất màu, đất khó nước, cây lúa kém hiệu quả. Nên tập trung vào gieo trồng giống DT84.

*Cây lạc:* Sử dụng các giống L14, L15, L18, lạc sen lai...

#### **1.2.4. Làm tốt công tác dịch vụ cho sản xuất:**

Các xã, thị trấn phối hợp với Công ty TNHH MTV thủy lợi Lập Thạch và Xí nghiệp thủy nông Móng Cầu quản lý tốt nguồn nước, bảo đảm tưới, tiêu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất cây trồng. Trước mùa mưa bão, cần khơi thông các trục tiêu, bảo dưỡng các trạm bơm tiêu để sẵn sàng tiêu úng vụ Mùa khi có mưa lũ xảy ra. Đối với vụ Đông, vừa phải đảm bảo tưới dưỡng cho cây trồng, vừa phải trữ nước để phục vụ sản xuất vụ Đông xuân 2019. Đảm bảo quyền lợi cho nông dân trong việc thực hiện chính sách miễn thủy lợi phí của tỉnh, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp tháo gỡ.

Cửa hàng vật tư nông nghiệp huyện, các cán bộ nông nghiệp cơ sở phối hợp với Trung tâm giống cây trồng Vĩnh Phúc đảm bảo cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón, thuốc BVTV, đặc biệt là những giống cây trồng mới có năng suất cao, cung ứng đảm bảo đúng chất lượng có địa chỉ rõ ràng và kịp thời vụ. .

#### **IV. MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ:**

Đề nghị HĐND-UBND tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường phối hợp với ngành Nông nghiệp & PTNT trong quá trình tổ chức triển khai sản xuất cũng như kịp thời tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy sản xuất phát triển. Bố trí kinh phí hỗ trợ diện tích cây ngô Đông 2018 còn thiếu của huyện Lập Thạch với định mức hỗ trợ và số lượng nhiều hơn để cải thiện thu nhập, giảm bớt khó khăn cho người nông dân, khuyến khích người dân tham gia tăng gia sản xuất.

Đề nghị HĐND-UBND tỉnh nâng thời gian hỗ trợ thực hiện theo diện tích canh tác giống lúa chất lượng cao từ 3 năm lên 5 năm/Người sản xuất, để người dân được tiếp tục tham gia phát triển sản xuất.

Đề nghị tăng diện tích hỗ trợ thuốc diệt chuột (*hiện tại UBND tỉnh chỉ hỗ trợ 50% thuốc diệt chuột cho diện tích gieo trồng*) và hỗ trợ thuốc BVTV phun trên cây mạ ngay từ đầu vụ, để giảm thiểu tới mức thấp nhất chuột và sâu bệnh hại cho cây trồng.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty TNHH MTV thủy lợi Lập Thạch, Xí nghiệp Thủy nông Móng Cầu chủ động nạo vét kênh mương khơi thông dòng chảy tưới tiêu hợp lý trước, trong và sau vụ sản xuất.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác sản xuất nông nghiệp năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, UBND huyện yêu cầu phòng Nông nghiệp & PTNT, các ngành dịch vụ, các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở căn cứ vào chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng địa phương, đơn vị tập trung lãnh, chỉ đạo sát sao, tuyên truyền vận động nhân dân tích cực thi đua sản xuất nông nghiệp năm 2019 đạt kết quả cao nhất./

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT (b/c);
- TTHU, HĐND-UBND huyện (b/c);
- Trạm Trồng trọt & BVTV, Trạm KN;
- Cửa hàng vật tư Nông nghiệp;
- Công ty TNHH MTV TL Lập Thạch;
- Xí nghiệp Thủy nông Móng Cầu;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VTUB. *ly*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Văn Quyết**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2018**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2019**  
 (Kèm theo Báo cáo số 376.../BC-UBND ngày 30/10/2018)

**I. DT-NS-SL một số loại cây trồng hàng năm năm 2018**

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)			Năng suất (tạ/ha)	Số cùng kỳ (+-)	Sản lượng (tấn)	Số cùng kỳ (+-)
		Kế hoạch	% so với KH	Thực hiện				
<b>I</b>	<b>Nhóm cây lương thực có hạt</b>	<b>9.330</b>	<b>99,38</b>	<b>9.272,20</b>	<b>-382,40</b>	<b>49.629,82</b>	<b>464,71</b>	
1	Cây lúa	7.000	97,97	6.857,80	-273,70	39.725,52	548,67	
2	Cây Ngô	2.330	103,62	2.414,40	-108,70	9.904,30	(83,96)	
<b>II</b>	<b>Nhóm cây có củ</b>	<b>1.390</b>	<b>96,14</b>	<b>1.336,38</b>	<b>-74,22</b>	<b>15.454,58</b>	<b>(494,24)</b>	
1	Khoai lang	590	94,29	556,30	-45,50	5.937,60	-175,30	
2	Sắn	800	97,51	780,08	-28,72	9.516,98	(318,94)	
<b>III</b>	<b>Nhóm cây hàng năm khác</b>	<b>2.680</b>	<b>94,71</b>	<b>2.538,12</b>	<b>97,22</b>	<b>29.315,36</b>	<b>1.151,52</b>	
1	Rau xanh	845	96,59	816,20	35,50	11.757,36	554,86	
2	Đậu tương	80	64,13	51,3	-1,50	89,65	0,57	
3	Lạc	850	101,81	865,4	-4,50	1.566,48	11,51	
4	Đậu đỗ các loại	60	74,50	44,7	6,00	35,32	5,11	
5	Cây TAGS	525	117,96	619,3	32,60	15.866,55	579,47	
6	CHN khác	320	44,13	141,2	29,12			
	<b>Tổng</b>	<b>13.400</b>	<b>98,11</b>	<b>13.146,70</b>	<b>-359,40</b>			

*Trong đó:*  
**B1. DT-NS-SL một số loại cây hàng năm vụ Đông năm 2017**

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)				Năng suất (tạ/ha)		Sản lượng (tấn)	
		Kế hoạch	% so với KH	Thực hiện	So cùng kỳ (+-)	Vụ Đông 2017	So cùng kỳ (+-)	Vụ Đông 2017	So cùng kỳ (+-)
1	Cây Ngô	1.900,0	97,4	1.850,70	-206,1	39,54	0,5	7.317,7	-601,0
2	Khoai lang	410,0	93,7	384,00	-22,8	110,4	0,4	4.239,4	-235,4
3	Rau xanh các loại	295,0	88,7	261,80	13,6	149,6	0,7	3.915,2	219,5
4	Đậu tương	30,0	73,7	22,10	-2,3	17,32	0,5	38,3	-2,7
5	Lạc	30,0	72,0	21,60	-4,9	18,9	0,4	40,8	-8,2
6	Bí đỏ	110,0	65,3	71,80	-0,2	154,4	0,2	1.108,9	-1,3
7	Dưa chuột	15,0	106,7	16,00	5,1	138,87	0,4	222,2	71,3
8	Ớt	40,0	103,5	41,40	16,6	134,96	0,5	558,7	225,2
9	Khoai tây	5,0	326,0	16,30	11,3	150,1	0,5	244,6	167,1
10	Cây TAGS	115,0	53,0	61,00	-0,9	200,32	0,3	1.222,0	27,3
11	CHN khác	50,0	4,6	2,30	-34,1				
	<b>Tổng</b>	<b>3.000</b>	<b>91,6</b>	<b>2.749,00</b>	<b>-224,7</b>				

**B2. DT-NS-SL một số loại cây hàng năm vụ Đông xuân năm 2017 - 2018**

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)				Năng suất (tạ/ha)		Sản lượng (tấn)	
		Kế hoạch	% so với KH	Thực hiện	So cùng kỳ (+-)	Vụ Đông xuân 2017 - 2018	So cùng kỳ (+-)	Vụ Đông xuân 2017 - 2018	So cùng kỳ (+-)
1	Cây lúa	3.900	104	4.055,80	-48,4	59,95	1,55	24.314,52	304,9
2	Cây ngô	230	141	325,3	92,6	51,3	11,5	1.668,79	742,69
3	Khoai lang	100	96	96,10	-8,9	104,56	1,2	1.004,82	-81,18
4	Sắn	800	98	780,08	-28,7				
5	Rau xanh	200	105	210,2	18,5	148,6	5,7	3.123,57	383,77
6	Đậu tương	30	43	13,00	1,4	17,7	1,6	23,02	4,32
7	Lạc	660	103	681,10	1,3	18,1	0,4	1.232,79	30,89
8	Đậu đỗ các loại	50	68	34,2	-0,6	8,27	0,3	28,28	0,48
9	Cây TAGS	230	108	247,8	17,0	255,8	2,1	6.338,72	483,32
10	CHN khác	200	8	15,0	-64,3				
	<b>Tổng</b>	<b>6.400</b>	<b>101</b>	<b>6.458,58</b>	<b>-20,12</b>				

B3. DT và dự kiến NS-SL một số loại cây hàng năm vụ Mùa năm 2018

TT	Loại cây trồng	Vụ mùa 2018		Diện tích thực hiện (ha)		Năng suất (tạ/ha)		Sản lượng (tấn)	
		Kế hoạch (ha)	% so với KH	Vụ mùa 2018	So cùng kỳ (+-)	Vụ mùa 2018	So cùng kỳ (+-)	Vụ mùa 2018	So cùng kỳ (+-)
1	Cây lúa	3.100	90,4	2802,0	-225,30	55,0	4,9	15.411,0	243,8
2	Cây Ngô	200	119,2	238,4	4,80	38,5	1,0	917,8	41,8
3	Khoai lang	80	95,3	76,2	-13,80	91,0	1,0	693,4	-126,1
4	Rau xanh	180	133,4	240,1	22,90	145,0	0,03	3.481,5	332,7
5	Đậu tương	20	81,0	16,2	-0,70	17,50	0,6	28,4	-2,72
6	Lạc	160	101,7	162,70	-0,90	18,00	0	292,9	-13,26
7	Đậu đỗ các loại	10	105,0	10,50	6,60	6,70	0,2	7,0	4,50
8	Cây TAGS	180	172,5	310,50	16,50	267,50	0,20	8.305,9	444,73
9	CHIN khác	70	116,9	81,80	10,90			0,0	
	<b>Tổng</b>	<b>4.000</b>		<b>3938,4</b>	<b>-179,0</b>				

**II. Kế hoạch DT-NS-SL một số loại cây trồng hàng năm năm 2019**

TT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)				Năng suất (ha)	Sản lượng (tấn)
		Tổng	Trong đó				
			Vụ Đông xuân	Vụ Mùa	Vụ Đông		
<b>I</b>	<b>Nhóm cây lương thực có hạt</b>	<b>9.000</b>	<b>4.300</b>	<b>3.200</b>	<b>1.500</b>	<b>47.900</b>	
1	Cây lúa	7.000	4.000	3.000	0	57,0	39.900
2	Cây Ngô	2.000	300	200	1.500	40,0	8.000
<b>II</b>	<b>Nhóm cây có củ</b>	<b>1.310</b>	<b>860</b>	<b>70</b>	<b>380</b>		<b>14.730</b>
3	Khoai lang	550	100	70	380	102,0	5.610
4	Cây sắn	760	760	0	0	120,0	9.120
<b>III</b>	<b>Nhóm cây hàng năm khác</b>	<b>2.890</b>	<b>1.240</b>	<b>730</b>	<b>920</b>		<b>31.814</b>
5	Lạc	860	680	160	20	18,0	1.548
6	Đậu tương	55	15	20	20	17,0	94
7	Đậu đỗ các loại	45	35	10	0	8,0	36
8	Rau xanh các loại	770	210	200	360	143,0	11.011
9	Cây TAGS	750	250	250	250	255,0	19.125
10	CHN khác	410	50	90	270		
	<b>Tổng</b>	<b>13.200</b>	<b>6.400</b>	<b>4.000</b>	<b>2.800</b>		

